TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2019/HS-PT
Ngày 28 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết
Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Minh H1, Lâm Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện U M

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh H1, sinh năm 1972 tại tỉnh Bạc Liêu

Nơi cư trú: Ấp Trà H, xã Châu T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tô và bà Lê Thị Mai; vợ: Nguyễn Ngọc H2 và 01 người con; tiền sự: không; Tiền án: 03 lần: Ngày 16/11/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản và tội trốn khỏi nơi giam (Bản án số 130/HSST ngày 16/11/1998), chấp hành xong án phạt tù ngày 13/5/2003; nộp xong án phí vào ngày 10/6/2004, riêng phần trách nhiệm bồi thường cho bị hại 04 chỉ vàng 24k H chưa thực hiện. Ngày 02/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 6 năm tù về tội cướp giật tài sản (Bản án số 06/2006/HSST ngày 02/3/2006), chấp hành xong án phạt tù ngày 07/10/2009, chấp hành xong án phí ngày 05/6/2008. Ngày 17/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 6 năm tù về tội cướp giật tài sản (Bản án số 09/2011/HSST ngày 17/3/2011), chấp hành xong án phạt tù ngày 06/10/2015, đã chấp hành xong án phí. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 03/10/2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lâm Văn T1, sinh năm 1989 tại tỉnh Sóc Trăng

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Đ 2, xã Mỹ Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hoàng Minh và bà Trần Thị B; vợ: Ngô Thị Bế và 01 người con; tiền sự: không; Tiền án: 01 lần ngày 29/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản (Bản án số 22/2015/HSST ngày 29/9/2015), chấp hành xong án phạt tù ngày 23/02/2018, án phí hình sự đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 03/10/2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp 6, xã Khánh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp Trà H, xã Châu T, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. (không triệu tập)

2. Bà Trần Thị B, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Đông 2, xã Mỹ Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. (không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 03/10/2018, Nguyễn Minh H1 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh – trắng biển số 83P2 – 711.67 chở Lâm Văn T1 đi từ Bạc Liêu xuống địa phận xã Khánh An, huyện U M, tỉnh Cà Mau để cướp giật tài sản. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, H điều kH xe đến khu vực cầu Khánh An thì H chạy xe tới lui quanh khu vực gần cầu để quan sát tình hình, rồi chạy xe đi đến cổng Khu công nghiệp Khánh An thì dừng lại gần quán cơm Thiều Trân thuộc Ấp 6, xã Khánh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau. H bước xuống xe, T1 quay đầu xe về hướng thành phố Cà Mau và ngồi trên xe đợi H vào cướp giật tài sản để cùng tẩu thoát.

H đi bộ qua lại trước cửa quán cơm Thiều Trân khoảng 02 lần để quan sát thì thấy bà Nguyễn Thị T2 có đeo dây chuyền vàng trên cổ, đang dọn bàn gần cửa quán. Khi bà T2 vừa quay mặt đi vào trong quán thì H đi theo và hỏi: "Có bán cà phê không chị ơi"? Con gái bà T2 là Đoàn Bích T3 đang đứng trong quán nhìn ra và trả lời: "Không có". Nghe tiếng hỏi của H, bà T2 quay người lại ở tư thế đối mặt với H, ngay lúc này H dùng tay phải nắm lấy sợi dây chuyền vàng của bà T2 đang đeo trên cổ giật mạnh làm sợi dây chuyền đứt ra, mặt dây chuyền rớt xuống nền gạch của quán, H cầm sợi dây chuyền chạy ra khỏi cửa quán, lên xe của T1 đợi sẵn, T1 điều khiển xe chở H chạy về hướng thành phố Cà Mau tẩu thoát.

Bị cướp giật tài sản, bà T2 truy hô, cùng lúc này, Tổ tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau tuần tra từ tuyến đường Ngô

Quyền, thành phố Cà Mau đến địa bàn xã Khánh An, huyện U M phát hiện đuổi theo và bắt được H với T1.

Quá trình điều tra xác định: Tài sản các bị cáo cướp giật của bà T2 là sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 05 chỉ cùng mặt dây chuyền 18k trọng lượng 01 chỉ. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 13.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện U M quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H1 và Lâm Văn T1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Minh H1, Lâm Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 05 giờ ngày 03/10/2018, tại khu vực quán cơm Thiểu Trân thuộc Ấp 6, xã Khánh An, huyện U M, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Minh H1 và Lâm Văn T1 thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 05 chỉ cùng mặt dây chuyền 18k trọng lượng 01 chỉ của bà Nguyễn Thị T2, chủ quán cơm Thiểu Trân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tổ tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau tuần tra từ tuyến đường Ngô Quyền, thành phố Cà Mau đến địa bàn xã Khánh An, huyện U M phát hiện đuổi theo và bắt quả tang. Giá trị tài sản các bị cáo cướp giật được định giá là 13.800.000 đồng. Tại lần phạm tội này, bị cáo H phạm tội trong trường hợp tái

phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 phạm tội trong trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện U M xét xử bị cáo Nguyễn Minh H1 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lâm Văn T1 về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh H1, Lâm Văn T1 thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đều có tiền án về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi chấp hành xong hình phạt, các bị cáo không có thái độ cải sửa, sống có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với tính chất, mức độ tương tự. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo đủ thời gian giáo dục, giúp các bị cáo cải sửa và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lâm Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân cũng như vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh H1, Lâm Văn T1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện U M;

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh H1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2018.

- Bị cáo Lâm Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2018.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H1, Lâm Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H1, Lâm Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U M;
- Công an huyện U M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U M;
- Chi cục THADS huyện U M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chung Văn Kết